



NHÂN VÌ C-APC	
Quy cách	Vỉ 4 Viên
Tỉ lệ	100%

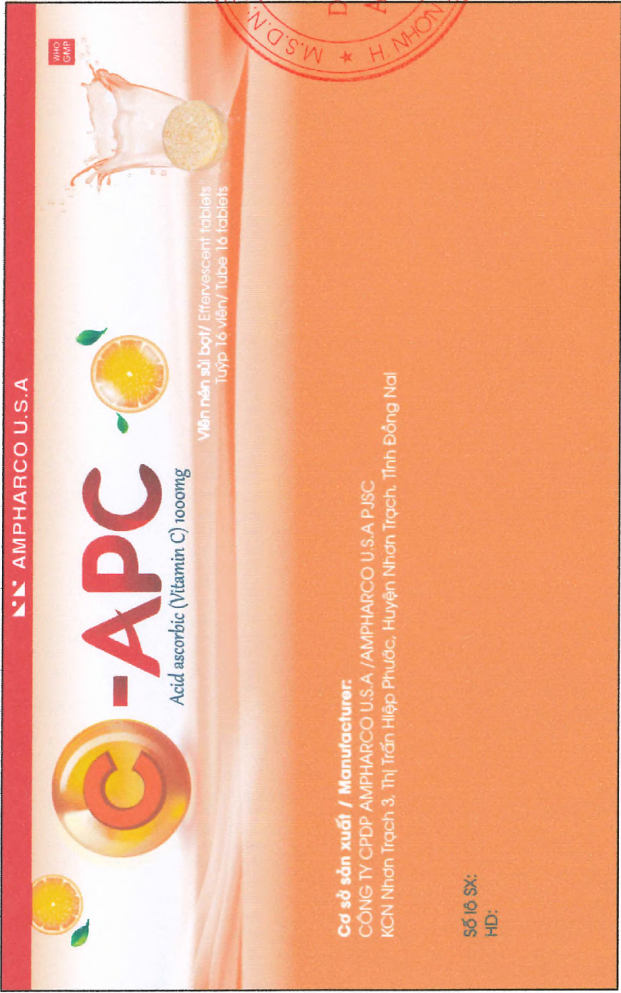


HD:

SLSX:



NHÂN TUÝP C-APC		
Quy cách	Tuýp 16 Viên	
Tỉ lệ	100%	



C-APC

Vitamin C 1000 mg

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

1. **Thành phần công thức thuốc:** Mỗi viên nén sủi bọt chứa:

Thành phần hoạt chất:

Vitamin C (Acid ascorbic).....1000 mg

Thành phần tá dược:

Acid citric, Natri hydrocarbonat, Natri carbonat, Sucralose, Natri saccharin, Natri docusat, Povidon, Natri benzoat, Hương cam, Sunset yellow.

2. **Dạng bào chế:** Viên nén hình tròn, màu cam.

3. **Chỉ định:**

Thuốc được dùng ở người lớn, trong những trường hợp sau:

- Điều trị tình trạng thiếu hụt vitamin C (ví dụ như bệnh scorbut).
- Một môi tạm thời.

4. **Cách dùng, liều dùng**

Cách dùng:

Hòa tan hoàn toàn viên nén sủi bọt C-APC vào một nửa cốc nước. Dùng đường uống.

Liều dùng:

Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: dùng 1 viên nén sủi bọt C-APC (1000 mg acid ascorbic) mỗi ngày.

Thời gian điều trị phụ thuộc vào nhu cầu cơ thể (ví dụ trong trường hợp căng thẳng thể chất tăng lên) và tình trạng liên quan đến thiếu vitamin C (ví dụ bỏng, nghiện rượu hoặc bệnh scorbut). Vitamin C nên được dùng trong thời gian đáp ứng nhu cầu cơ thể hoặc cho đến khi các triệu chứng thuyên giảm.

Không nên dùng vượt quá liều 1000 mg/ngày.

Không nên uống vào buổi tối, do vitamin C có thể gây kích thích nhẹ.

Đối với bệnh nhân suy thận, sử dụng liều acid ascorbic thấp hơn.

Trẻ em

Liều dùng này không được khuyến cáo sử dụng cho trẻ em (dưới 15 tuổi). Đối với trẻ em, nên dùng các thuốc có hàm lượng acid ascorbic thấp hơn.

5. **Chống chỉ định:**

- Quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD) (nguy cơ thiếu máu huyết tán).
- Không nên dùng cho người bị sỏi thận và người bị các bệnh gây tích trữ sắt (thalassaemia, haemochromatosis, thiếu máu nguyên hồng cầu sắt).

6. **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

Do uống liều cao vitamin C (4 g mỗi ngày) ở bệnh nhân bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase trong hồng cầu, chứng tan máu từng phần nghiêm trọng đã được quan sát trong các trường hợp riêng lẻ. Do đó, tránh dùng vitamin C liều cao ở các bệnh nhân này.

Uống vitamin C liều cao trong thời gian dài có thể dẫn đến làm tăng độ thanh thải của acid ascorbic ở thận và do đó khi ngưng sử dụng có thể dẫn đến thiếu hụt.

Trong trường hợp nhạy cảm với sỏi thận, có nguy cơ hình thành sỏi calci oxalat trong thận do dùng liều cao

vitamin C. Khuyến cáo những bệnh nhân bị sỏi thận tái phát không nên vượt quá mức hấp thu vitamin C hàng ngày từ 100 đến 200 mg.

Đối với bệnh nhân suy thận nặng hoặc giai đoạn cuối (bệnh nhân thẩm tách máu), không nên vượt quá mức hấp thu vitamin C hàng ngày từ 50 đến 100 mg, vì nếu không, có nguy cơ tăng oxalat máu và tạo tinh thể oxalat trong thận.

Nên tránh dùng vitamin C liều cao ở bệnh nhân suy thận tiềm ẩn hoặc cần theo dõi oxalat niệu ở bệnh nhân. Các triệu chứng độc với thận có thể xảy ra ở bệnh nhân suy thận và bệnh nhân sử dụng đồng thời các sản phẩm thuốc có ảnh hưởng xấu đến chức năng thận, ví dụ: ứ sắt do tăng tái hấp thu sắt (xem phần *Tương tác, tương kỵ của thuốc*).

Việc sử dụng liều cao (tính đến hàng gam) có thể làm tăng nồng độ acid ascorbic trong nước tiểu đến mức làm cho các phép đo các thông số hóa học lâm sàng khác nhau (glucose, acid uric, creatinin, photphat vô cơ) bị sai lệch. Tương tự như vậy, liều dùng gam có thể dẫn đến kết quả âm tính giả khi cố gắng phát hiện máu trong phân. Nói chung, các phương pháp phát hiện hóa học dựa trên phản ứng màu có thể bị ảnh hưởng.

Trẻ em

Liều dùng không khuyến cáo dùng cho trẻ em (dưới 15 tuổi).

Tá dược

Thuốc này có chứa *sunset yellow* có thể gây phản ứng dị ứng.

Thuốc này chứa 200,09 mg natri benzoat trong 1 viên nén sủi bọt C-APC.

Thuốc này có chứa *natri*. Thuốc này chứa khoảng 341 mg natri trong mỗi viên sủi. Tương đương khoảng 17,5% liều muối tối đa hàng ngày theo khuyến cáo của WHO ở người lớn.

7. **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú**

Phụ nữ có thai

Không nên dùng quá liều khuyến cáo trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

Có rất ít dữ liệu về việc sử dụng vitamin C liều cao ở phụ nữ mang thai. Không rõ liệu việc bổ sung vitamin C với liều dùng cao hơn khuyến nghị hàng ngày là an toàn hoặc có lợi hay không.

Phụ nữ cho con bú:

Acid ascorbic được tiết vào sữa mẹ và đi qua hàng rào nhau thai bằng cách khuếch tán đơn giản. Chưa có đủ thông tin về ảnh hưởng của vitamin C liều cao ở trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ. Không rõ liệu việc bổ sung vitamin C với liều dùng cao hơn liều khuyến nghị hàng ngày là an toàn hoặc có lợi hay không.

8. **Ảnh hưởng tới khả năng lái xe và vận hành máy móc:**

Chưa có tác dụng không mong muốn của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc được báo cáo.

9. **Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

Mặc dù các tương tác sau đây giữa vitamin C và các loại thuốc khác đã được mô tả, nhưng mức độ liên quan với liều dùng được đề xuất không được ghi nhận:

- Vitamin C với liều 1 g mỗi ngày làm tăng sinh khả dụng của thuốc tránh thai (oestrogen).
- Corticoid làm tăng quá trình oxy hóa acid ascorbic.
- Calcitonin làm tăng tốc độ tiêu thụ vitamin C.
- Các salicylat ức chế quá trình vận chuyển tích cực qua ruột.
- Tetracyclin ức chế chuyển hóa nội bào và tái hấp thu từ ống thận. Acid acetylsalicylic, barbiturat và tetracyclin làm tăng bài tiết vitamin C qua nước tiểu.
- Một số trường hợp đã được báo cáo, trong đó acid ascorbic dường như làm giảm tác dụng của warfarin.
- Acid ascorbic có thể làm giảm tác dụng điều trị của phenothiazin.
- Nồng độ của fluphenazin cũng có thể bị giảm.
- Liều cao vitamin C dùng cùng với sắt có thể gây ra tình trạng thừa sắt do tăng cường tái hấp thu sắt.
- Liều cao vitamin C dùng chung với nhôm có thể làm tăng tái hấp thu nhôm.
- Sinh khả dụng của cyclosporin A có thể bị giảm bởi vitamin C. Một trường hợp đã được báo cáo, trong đó nguy cơ nhiễm độc xyanua tăng lên khi uống đồng thời với liều cao vitamin C và amygdalin.
- Sử dụng liều cao vitamin C kéo dài có thể gây cản trở tương tác giữa disulfiram - rượu khi sử dụng đồng thời.
- Rượu làm giảm nồng độ acid ascorbic.

10. Tác dụng không mong muốn (ADR) của thuốc:

Cũng như đối với tất cả các loại thuốc, thuốc này có thể gây ra ở một số người những phản ứng ở các mức độ nặng hoặc nhẹ.

Tăng oxalat niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1 g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra tiêu chảy.

Thường gặp, ADR > 1/100

Thận: Tăng oxalat niệu.

Ít gặp, 1/1.000 < ADR < 1/100

Máu: Thiếu máu tan máu.

Tim mạch: Bùng đỏ, suy tim.

Thần kinh trung ương: Xiu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.

Dạ dày - ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, đau bụng, co thắt cơ bụng, đầy bụng, tiêu chảy.

Thần kinh - cơ và xương: Đau cạnh sườn.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Không nên ngừng đột ngột sau khi sử dụng vitamin C liều cao trong thời gian dài để phòng ngừa bệnh scorbut hồi ứng do có sự cảm ứng quá trình chuyển hóa vitamin C; vì đó là một đáp ứng sinh lý và là hậu quả của dùng liều cao vitamin C trước đó.

11. Quá liều và cách xử trí:

Xem phần cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc về nguy cơ sỏi thận và tan máu.

Tiêu chảy thẩm thấu tạm thời thỉnh thoảng xảy ra sau khi dùng liều đơn 3 g, và hầu hết đều xảy ra với liều 10 g, kèm theo các triệu chứng bụng tương ứng.

12. Quy cách đóng gói:

Hộp 5 vỉ x 4 viên.

Hộp 1 tuýp x 16 viên.

13. Điều kiện bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.

14. Hạn dùng của thuốc: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

15. Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: Tiêu chuẩn cơ sở.

Cơ sở sản xuất và Cơ sở phân phối:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 3, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513 566202

AMPHARCO U.S.A

